

Cây kiểng cổ miền Nam

<

Cây kiểng là một loại hình nghệ thuật có từ ngàn xưa. Ở Việt Nam, nó đã được phổ biến thành một dạng nghệ thuật dân gian. Tùy theo quan niệm thẩm mỹ của từng dân tộc, từng khu vực mà cây kiểng có nhiều kiểu thức khác nhau. Nói đến kiểng xưa, kiểng thể ta nhận thấy kiểu hình của nó rất đa dạng và phong phú. Tuy nhiên cây kiểng cổ được uốn sửa theo lối chiết chi nghị diện, thể tam tùng tứ đức là một dạng thức đặc biệt, rất đặc trưng cho khu vực Nam Bộ. Đây là một kiểu thức đại diện cho cây kiểng xưa ở miền Nam mà không nơi nào có loại hình này.

Về nguồn gốc, có thể nói từ khi Chưởng cơ Nguyễn Hữu Cảnh, người có công khai phá vùng đất phía Nam, và đã đưa những lưu dân ào lập ấp, xây dựng cuộc sống mới. Trong dòng người lưu dân này (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Qui Nhơn...) rất đa dạng về thành phần, còn có một số người có điều kiện hơn nhưng họ chán ghét cảnh tham quan của triều đình nhà Nguyễn; thêm vào đó là chiến tranh liên miên giữa Chúa Nguyễn và Chúa Trịnh làm cho dân chúng ngày càng cơ cực. Cho nên họ là những con người có thể do được chiêu mộ, bị lưu đầy hay tự động bỏ xứ mà tìm vào phương Nam mưu cầu một cuộc sống mới. Chính điều này ảnh hưởng rất lớn đến tinh thần, tư tưởng của họ trong quá trình xây dựng, phát triển cuộc sống trên vùng đất mới và cũng có thể nói rằng trong tư tưởng của họ vẫn còn một hoài niệm về cố hương, họ vẫn không quên nguồn gốc của mình, không quên đạo làm người, dù có bỏ xứ, bỏ chùa mà đi. Điều này thể hiện rất rõ trong phong cách, lối uốn sửa tạo dáng cây kiểng xưa mà chúng ta đang xem xét.

Theo thời gian những người ở đất phương Nam, dần dà xây dựng được sự nghiệp. Cùng với sự phát triển về kinh tế, sự phân hóa trong xã hội đã xuất hiện, một số điền chủ có tài sản ngày càng nhiều, ngay cả người nghèo cũng có một cuộc sống khác hơn thời cha ông lúc còn ở bần quán. Một cuộc sống mới đã xuất hiện trên vùng đất mới, tuy còn hoang sơ nhưng nhàn. Điều kiện sống tốt hơn, việc trồng cây kiểng hưởng nhàn dần dà định hình trong xã hội. **Có lẽ vì tư tưởng nhớ công ơn của Ông Nguyễn Hữu Cảnh, sợ phạm úy, mà người phương Nam đọc trại từ "Cây cảnh" thành ra "Cây kiểng".**

Do ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng Lão giáo, con người muốn gần lại với thiên nhiên hơn và do ảnh hưởng của Nho giáo, nên những bậc tiền thân dù xa quê cha, đất tổ vẫn không quên được nguồn cội và đạo làm người. Cho nên trong quá trình tạo lập cây kiểng họ muốn gửi gắm tinh thần, tâm ý của mình vào từng chậu cây, từng tán lá, nhằm mục đích sửa mình và giáo dưỡng con cháu. Cây được sửa có ngọn qui căn, hồi đầu (thể hiện sự không quên nguồn cội). Thể tam canh ngũ thường hay tam tùng tứ đức (thể hiện đạo làm người ở nam hay nữ thật rõ ràng). Như vậy tư tưởng, triết lý sống của người xưa được hình tượng hóa rất rõ nét qua dáng thố của cây kiểng cổ.

Tên gọi kiểng cổ chỉ mới xuất hiện ở vài thập niên sau này, từ khi loại hình Bonsai của Nhật Bản lan rộng vào miền Nam. Trước kia người ta chỉ gọi là cổ mộc, cây thể, cây cảnh. Đến bây giờ khi nghe từ "kiểng cổ" đại đa số người chơi cây cảnh đều liên tưởng đến loại hình kiểng chiết chi nghị diện và nó gần như là một định danh cụ thể cho loại hình kiểng này.

Cây kiểng cổ là cây được uốn sửa một cách công phu, đúng số tàn, đúng nhánh, không thừa, không thiếu, mỗi thành phần trong cây đều có một giá trị nhất định, tiềm

ần một triết lý sống thật cụ thể.

- Cây kiểng lấy số 3, 5 làm căn bản do xuất phát từ nguyên lý âm dương, ngũ hành... thường sử dụng số lẻ, ít khi sử dụng số chẵn, ngoài trừ một số cây thể hiện các điển tích. Bộ kiểng cổ ban đầu thường là bộ năm cây gọi là "Ngũ phúc" được xếp theo hình chữ ngũ. Bộ 3 cây gọi là bộ "Tam tài" xếp thẳng hàng. Cây trung bình được xếp ở giữa. Về sau này vì nhiều lý do rất khác nhau, kiểng cổ chỉ còn được thường ngoạn ở một cặp đối xứng nhau.
- Cây trung bình ở giữa bộ kiểng là cây chủ, thường có tầm vóc cao hơn, cành nhánh được uốn chiết chi theo kiểu âm - dương và thường được sửa theo thể thất hiên hay ngũ phúc.
- Các cây hai bên thường thấp hơn, thân được uốn hơi cong theo dáng xuy phong, tùy theo dáng cơ bản và tính chất của cây mà nó sẽ được uốn sửa theo thể mẫu tử hay phụ tử.

Theo quan điểm của người viết bài, nếu xét về mặt tính chất:

1. Cây đại diện cho phái nam là cây xuy phong thể phụ tử. Hình dáng của cây mạnh mẽ, gân guốc. Cành nhánh được uốn sửa thiên về dương tính, phóng khoáng, nét mạnh (kiểu tàn vổ). Cây thường được sửa theo thể "Tam cang ngũ thường" tiêu biểu cho đạo làm người của phái nam trong thời kỳ đó. Tam cang là: quân thần cang (đạo vua tôi), phu thê cang (đạo vợ chồng), phụ tử cang (đạo cha con). Ngũ thường là: năm đức tính của người nam đó là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nhìn chung đó là giềng mối, phẩm chất của đạo làm người, của người quân tử trong xã hội.
2. Cây đại diện cho phái nữ là cây xuy phong thể mẫu tử. Hình dáng cây thường mềm mại uyển chuyển. Cành nhánh được uốn sửa một cách ẻo lả hơn, thiên về âm tính (kiểu tàn vắn), cành có thể uốn tréo qua thân (tréo chữ nữ) biểu hiện cho nữ tính, cho nên thông thường những loại cây có hoa, có hương thơm thường được sử dụng cho loại hình này. Cây kiểng được sửa theo ý này là cây "Tam tùng tứ đức". Tam tùng đó là: tùng phụ, tùng phu, tùng tử. Tứ đức là bốn đức tính của người phụ nữ: công, dung, ngôn, hạnh.

Việc uốn sửa cây kiểng cổ tuân thủ một cách nghiêm ngặt các quy tắc âm - dương. Xét về hình thái, cấu trúc thân cành ở cây xuy phong thể tam cang ngũ thường thì ta thấy:

- Phần gốc thân được trồng và sửa theo một góc nghiêng khoảng 45° so với mặt đất, phần thân bên dưới được uốn cong cho đến khoảng giữa của chiều cao, thân được uốn hướng vào trục chính tâm, phần thân còn lại đến ngọn được uốn lượn nhẹ, cuối cùng ngọn cũng đi vào trục chính tâm của gốc (quy căn) nhằm biểu đạt một điều: Dù có đi xa, phát triển tới đâu cũng không hề quên nguồn cội. Cây tử phát xuất từ gốc cha hợp thành một góc khoảng 90° . Chiều cao của thân cây tử không vượt quá tàn thứ hai của cây chính và được uốn hơi cong theo chiều ngược lại với cây cha.
- Cây cha có cấu túc 5 tàn: Gốc xiên về phía bên phải thì tàn thứ nhất được uốn về phía bên phải. Đoạn thân thứ hai uốn cong nhẹ vào trong, tàn thứ hai được uốn về phía trái tuân thủ nguyên tắc Âm - Dương. Đoạn thứ ba được uốn cong vào chính trục tâm của gốc, tàn thứ ba được uốn về phía bên phải theo lối chiết chi. Đoạn thân thứ tư uốn lượn theo trục thẳng đứng, tàn thứ tư được uốn về phía bên trái. Đoạn thân thứ năm được uốn về chính tâm gốc (quy căn). Tàn ngọn được hình thành.
- Cây tử có cấu trúc ba tàn: Tàn thứ nhất được uốn về phía bên trái tạo nét cân

bằng với cây cha. Tàn thứ hai được uốn về phía bên phải theo lối chiết chi. Tàn thứ ba là ngọn chỉ cao bằng hoặc thấp hơn tàn thứ hai của cây cha.

Cành ở cây kiểng cổ được uốn sửa theo lối chiết chi nhị diện có âm, có dương, có văn có võ thật hài hòa. Cành được xếp đặt ở phần lõi của thân. Cành được uốn sửa theo kiểu vòi chạo cong lên, cong xuống thể hiện nguyên lý cực dương biến âm, cực âm biến dương.

Nếu đúng khoảng cách mà cành lại mọc ở vị trí ngược lại (cũng có thể do ý muốn chủ quan) hoặc mọc ở phần lõm của thân, cành sẽ được uốn vòng qua thân chính theo hướng ngược lại. Việc uốn cành như vậy được xem là một nét đẹp của cây và cành này được gọi là cành uốn chữ nữ. Theo quan điểm riêng, thì đây là kiểu uốn tàn văn chứ không phải tàn võ, vì nó biểu đạt tình mềm dẻo, tính nhu, âm, thể hiện nữ tính.

- Tàn lá được cắt tỉa thành từng đĩa mỏng, hình tròn, hình trái tim hay được tạo thành khối hình bán nguyệt mỏng. Các nhánh sơ cấp, thứ cấp được cắt tỉa theo lối chiết chi để tạo ra một tàn cây đẹp.
- Ngọn là phần cao nhất của cây, được tính là một tàn. Ngọn được cắt sửa thành khối hình bán nguyệt hay đĩa mỏng và nó được sửa theo các kiểu sau:
- Kiểu tàn võ (dương): Tàn ngọn mọc thẳng, được cắt sửa thành đĩa hay khối không cho vươn cao lên nữa.
- Kiểu tàn văn (âm): Tàn ngọn được uốn cong xuống hướng về phía gốc (ý hồi đầu) rất khiêm tốn nhã nhặn.
- Kiểu tàn văn võ (âm - dương): Ngọn được chia ra hai bên tạo thành hai khối quân bằng thể hiện sự cân bằng âm dương, biểu đạt sự trung dung ở đời.

Cách uốn sửa tàn ngọn phụ thuộc vào dáng, thế, tính chất của cây cho phù hợp. Cây có gốc to, dáng thể mạnh mẽ biểu hị nam tính mạnh, được sửa ngọn theo kiểu tàn võ - cây có dáng mềm mại uyển chuyển ngọn được sửa theo lối văn rất hợp lý.

Về chiều cao cây kiểng cổ, thông thường là 1,6m. Vì nó là dạng kiểng dùng để trang trí trước sân nhà, cho nên tầm vóc được sửa cho cân đối hài hòa với nhà và cũng ngang tầm quan sát của người thưởng ngoạn. Tuy nhiên đây cũng là con số tham khảo, chứ không mang tính chuẩn mực như một số tài liệu đã đưa ra. Vì một cây kiểng cổ có giá trị, thể hiện ở tính chất mà nó mang, chứ không phải do khuôn khổ quy định về thước tấc. Chiều cao của cây phụ thuộc vào độ lớn của thân gốc một cách hài hòa và cũng một phần do ý muốn chủ quan của việc trang trí.

Về mặt nguyên tắc, cây kiểng cổ chiết chi nhị diện, bộ cành được uốn sửa theo lối âm - dương nghĩa là một tàn bên này, một tàn bên kia. Tuy nhiên, trong thực tế quan sát được ở một số cặp kiểng cổ ta thấy: hai tàn dưới thấp của cây chính lại được uốn về một bên, tàn thứ ba mới được uốn về phía đối diện. Ở đây có lẽ nhằm mục đích tạo ra một bố cục cân bằng trong tác phẩm, tác phẩm sẽ không bị nặng về phía cây tử chẳng? Và cũng có thể tàn thứ hai của cây chính sẽ không gần mà che khuất tàn ngọn của cây tử tạo nên nét thông thoáng cho tác phẩm.

Nhân việc bàn về cây kiểng cổ chúng tôi xin được nhắc lại câu thiệu: **"Vô nữ bất thành mai, vô thập bất thành tùng"**. Câu này hàm ý chỉ tính chất của cây được uốn sửa một cách mềm mại, yếu điệu, thể hiện được nữ tính ở cây mai. Còn ở cây tùng được uốn sửa một cách dứt khoát, mạnh mẽ, cương trực cành nhánh không được uốn sửa yếu điệu, khí phách phải như người quân tử biểu hiện cho nam tính.

Như vậy cây mai đại diện cho phái nữ, nó được uốn sửa làm sao cho bộc lộ được nét mềm mại, nữ tính là thể hiện được tính chất của cây. Nếu có cành bất tréo chữ nữ

càng đẹp, nhưng trên cây chỉ nên có một cành bắt tréo chữ nữ để biểu diễn tính chất là đủ. Chứ không phải bắt nhiều cành tréo trên cây mai mới thể hiện được điều này, vì nếu cành bắt tréo nhiều trên cây sẽ có một ý nghĩa khác không tốt, không hay. Theo quan điểm riêng, ngay trên một cặp kiểng cổ cũng nên uốn chữ nữ ở một cây mà thôi. Nếu cả hai cây cùng có cành tréo nữ, thì ý nghĩa của nó cũng không tốt, có thể được hiểu theo hướng khác một cách lệch lạc.

Như vậy lối sửa chiết chi nhị diện ở cây kiểng cổ đặc trưng cho miền Nam, thể hiện rất rõ tâm ý của người tạo ra nó. Qua việc thưởng ngoạn cây người xem còn thấy rõ được triết lý sống, hiểu rõ cang thường đạo lý giữa con người và xã hội, để từ đó xác lập được giềng mối gia đình và xã hội tự tu tâm dưỡng tánh, giáo dưỡng tinh thần. Nó không những là một môn nghệ thuật mà còn là một triết lý đạo đức đưa con người đến chân thiện mỹ.

(Hoa cảnh - số 10/1998)
